

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VỤ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ HÌNH SỰ

HỘI NGHỊ
TẬP HUẤN CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ
VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ

(TÀI LIỆU GIẢI ĐÁP VỀ NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC)

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

Đơn vị thực hiện: V7, V14

Hà Nội 2020

quá quy định tại khoản 1, Điều 277 BLTTHS do Tòa án phải thỉnh thị cấp trên về vụ án thì việc tạm giam thực hiện thế nào?¹²⁴

Trả lời:

Đối với trường hợp thời hạn tạm giam hết trong khoảng thời gian quy định tại khoản 3, Điều 277 BLTTHS (bao gồm cả lý do Tòa án phải thỉnh thị cấp trên), nếu xét thấy cần tiếp tục tạm giam thì Hội đồng xét xử ra lệnh tạm giam cho đến khi kết thúc phiên tòa theo quy định tại khoản 3, Điều 278 BLTTHS.

47. Trường hợp Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với vụ án có bị cáo đang bị tạm giam thì Viện kiểm sát ra lệnh tạm giam từ khi nào?¹²⁵

BLTTHS chưa quy định về thời hạn tạm giam trong trường hợp Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 297 BLTTHS?¹²⁶

Trả lời:

- Khoản 4, Điều 13, Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung hướng dẫn trường hợp vụ án có bị cáo đang bị tạm giam mà xét thấy cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì trước khi hết thời hạn tạm giam ít nhất 07 ngày, Tòa án thông báo cho Viện kiểm sát biết để xem xét, quyết định việc tạm giam bị can khi nhận hồ sơ vụ án.

- Theo khoản 3, Điều 278 BLTTHS, đối với bị cáo đang bị tạm giam mà đến ngày mở phiên tòa thời hạn tạm giam đã hết, nếu xét thấy cần tiếp tục tạm giam để hoàn thành việc xét xử thì Hội đồng xét xử ra lệnh tạm giam cho đến khi kết thúc phiên tòa. Do đó, không cần quy định về thời hạn tạm giam trong trường hợp Tòa án hoãn phiên tòa.

¹²⁴ VKS Đắk Lắk, Hải Dương, Thái Nguyên

¹²⁵ VKS Thái Nguyên

¹²⁶ VKS Nghệ An, Tiền Giang

48. Trường hợp cần xét xử bị cáo về khoản nặng hơn VKS truy tố thì Tòa án có được trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không?¹²⁷

Trả lời:

Khoản 2, Điều 298 BLTTHS quy định Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật (bao gồm cả khoản nặng hơn). Tuy nhiên, Tòa án vẫn có thể trả hồ sơ để điều tra bổ sung nếu có căn cứ theo quy định tại Điều 280 BLTTHS.

49. Trong thời hạn bao lâu kể từ ngày Tòa án yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị cáo mà việc truy nã không có kết quả thì tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo theo các quy định tại điểm b, Điều 281 và điểm a, khoản 2, Điều 290 BLTTHS?¹²⁸

Trả lời:

Tùy từng trường hợp cụ thể, Tòa án xem xét, quyết định thời điểm đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo bị truy nã theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 290 BLTTHS.

Tham khảo hướng dẫn tại Điều 9, khoản 4, Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS và Luật thi hành án hình sự về truy nã thì: “Nếu hết thời hạn 01 tháng, kể từ ngày có công văn yêu cầu mà việc truy nã vẫn chưa có kết quả thì Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã phải thông báo cho Tòa án biết để Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt người bị truy nã”. Hướng dẫn này không trái với quy định của BLTTHS năm 2015 nên có thể vận dụng để xử lý vụ án.

50. Trường hợp Thẩm phán không triệu tập người cần xét hỏi đến phiên tòa theo yêu cầu của KSV theo quy định tại Điều 287 BLTTHS thì giải quyết như thế nào?¹²⁹

Trả lời:

¹²⁷ VKS Hòa Bình

¹²⁸ VKS Hải Dương, Lai Châu

¹²⁹ VKS Điện Biên

Trường hợp Thẩm phán chủ tọa phiên tòa không triệu tập những người cần xét hỏi đến phiên tòa theo yêu cầu của Kiểm sát viên và sự vắng mặt của những người này ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa nếu có căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 297 BLTTHS. Nếu Tòa án không thực hiện thì tùy vào mức độ vi phạm Viện kiểm sát có thể kiến nghị hoặc kháng nghị.

51. Trường hợp Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Kiểm sát viên không thống nhất được việc công bố lời khai của người được xét hỏi nhưng vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 308 BLTTHS thì giải quyết như thế nào?¹³⁰

Trả lời:

- Theo quy định tại Điều 308 BLTTHS năm 2015, tại phiên tòa, trách nhiệm công bố lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố của những người được xét hỏi thuộc về Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tự mình hoặc phân công cho một thành viên Hội đồng xét xử công bố lời khai của người được xét hỏi nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trường hợp đã đề nghị nhưng Hội đồng xét xử không công bố thì Kiểm sát viên công bố lời khai đó để giải quyết vụ án.

- Việc công bố lời khai của người làm chứng do Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 293 BLTTHS.

52. Thế nào là “*Khi xét thấy cần thiết*” Hội đồng xét xử có thể triệu tập Điều tra viên, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thụ lý, giải quyết vụ án và những người khác đến phiên tòa để trình bày các vấn đề liên quan đến vụ án quy định tại Điều 296 BLTTHS?¹³¹

Trả lời:

Trong trường hợp nêu trên, “*Khi xét thấy cần thiết*” được hiểu là khi Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải tranh tụng để làm rõ thêm những vấn đề phải chứng

¹³⁰ VKS Hải Phòng, Bình Định, Đồng Tháp

¹³¹ VKS Hà Nam

minh trong quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn tố tụng trước giai đoạn xét xử, liên quan trực tiếp đến việc xác định sự thật và giải quyết đúng đắn vụ án.

53. BLTTHS không quy định Tòa án được hoãn phiên tòa bao nhiêu lần, dẫn đến trường hợp Tòa án hoãn phiên tòa nhiều lần, kéo dài thời gian giải quyết vụ án¹³².

Trường hợp người bào chữa do bị cáo thuê có đơn xin hoãn và vắng mặt tại phiên tòa nhưng không gửi bản bào chữa cho HĐXX thì giải quyết như thế nào?¹³³

Trả lời:

- Điều 297 BLTTHS không quy định Tòa án được hoãn phiên tòa bao nhiêu lần, tuy nhiên nếu Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa không có căn cứ thì Viện kiểm sát có thể kiến nghị với Tòa án.

- Theo quy định tại Điều 291 BLTTHS thì:

+ Trong trường hợp người bào chữa do bị cáo thuê vắng mặt lần thứ nhất, không gửi bản bào chữa cho Hội đồng xét xử mà có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì Tòa án phải hoãn phiên tòa, trừ trường hợp bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa.

+ Trường hợp người bào chữa do bị cáo thuê vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ thì Hội đồng xét xử vẫn mở phiên tòa xét xử theo quy định của BLTTHS.

+ Trường hợp nếu người bào chữa do bị cáo thuê vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì Tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử.

54. Trước khi mở phiên tòa, luật sư yêu cầu thẩm phán chủ tọa phiên tòa triệu tập thêm người làm chứng nhưng không được chấp nhận. Luật sư khiếu nại đến Chánh án Tòa án huyện và được trả lời không chấp nhận yêu cầu. Tại phiên tòa, luật sư tiếp tục yêu cầu hoãn phiên tòa để khiếu nại đến

¹³² VKS VC2, VC3, Nghệ An, Bắc Giang

¹³³ VKS Hà Nam, Lai Châu

Chánh án Tòa án tỉnh. Vậy, có thể hoãn phiên tòa để thực hiện quyền khiếu nại của Luật sư không? Nếu hoãn phiên tòa thì căn cứ vào điều, khoản nào của BLTTHS?¹³⁴

Trả lời:

Sự có mặt của người bào chữa tại phiên tòa và việc xem xét, quyết định hoãn hay không hoãn phiên tòa được thực hiện theo quy định của Điều 293 BLTTHS, mà không phụ thuộc vào việc thực hiện quyền khiếu nại của luật sư. Trách nhiệm xem xét việc hoãn phiên tòa thuộc về Tòa án theo quy định tại Điều 297 BLTTHS. Hơn nữa, Hội đồng xét xử vẫn có thể quyết định tiến hành xét xử nếu vắng mặt người làm chứng, trong đó có người làm chứng được triệu tập thêm theo yêu cầu của luật sư.

55. Trường hợp Tòa án dự kiến sẽ xét xử bị cáo ở khung hình phạt nặng hơn khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố, có mức án cao nhất từ 20 năm trở lên thì Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay tiếp tục xét xử? Nếu trả hồ sơ cho VKS mà VKS vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố thì giải quyết như thế nào?¹³⁵

Trả lời:

- Trong trường hợp nêu trên, nếu bị cáo đã có người bào chữa từ giai đoạn điều tra, truy tố thì Tòa án vẫn có quyền xét xử bị cáo theo khung hình phạt đó mà không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Nếu bị cáo chưa có người bào chữa (do bị cáo mời hoặc được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chỉ định) và bị cáo không từ chối người bào chữa thì Tòa án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung để đảm bảo quyền bào chữa cho bị can, bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố.

- Trường hợp Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ở khoản nhẹ hơn đó thì Tòa án phải chỉ định người bào chữa cho bị cáo và vẫn có quyền xử về khoản nặng hơn đó theo quy định tại Điều 298 BLTTHS.

¹³⁴ VKS Nghệ An

¹³⁵ Tiền Giang

(Tham khảo thêm Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của TAND tối cao).

56. Khoản 2 Điều 298 BLTTHS “Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà VKS đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn mà Viện kiểm sát đã truy tố”. Điều 319 BLTTHS quy định “Sau khi kết thúc việc xét xử, KSV có thể rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố hoặc kết luận về tội nhẹ hơn”. Hai quy định này có mâu thuẫn với nhau không?¹³⁶

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, khi phát hiện bị cáo phạm một tội khác bằng với tội đã truy tố hoặc tội nặng hơn trong cùng điều luật đã truy tố làm thay đổi quyết định truy tố thì VKS có ra quyết định thay đổi quyết định truy tố hay không?¹³⁷

Trả lời:

- Điều 298 BLTTHS quy định về giới hạn xét xử đối với Tòa án trong khi Điều 319 BLTTHS quy định giới hạn của việc truy tố, buộc tội đối với cơ quan công tố. Hai quy định này không mâu thuẫn với nhau. Đối với VKS, Điều 319, 321 BLTTHS chỉ cho phép KSV có thể kết luận về tội nhẹ hơn, bao gồm cả loại tội phạm hoặc tội danh nhẹ hơn so với tội đã truy tố.

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử, khi phát hiện bị cáo phạm một tội khác nặng hơn tội đã truy tố trong cùng điều luật làm thay đổi quyết định truy tố thì VKS căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 280 BLTTHS đề nghị Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung để thay đổi cáo trạng và tổng đạt lại cho bị can để bảo đảm quyền bào chữa cho họ.

57. Khi xét xử mới phát hiện thêm tình tiết tăng nặng TNHS, tình tiết định khung tăng nặng hoặc do quan điểm khác nhau mà HĐXX xác định thêm tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS được nêu trong Cáo trạng. Nếu

¹³⁶ VKS Bình Dương, Lâm Đồng

¹³⁷ VKS Hải Dương, Hòa Bình

KSV không bổ sung trong các trường hợp trên thì HĐXX có áp dụng thêm tình tiết tăng nặng đó không?¹³⁸

Trả lời:

HĐXX có quyền áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại khoản 2, Điều 298 BLTTHS để xử lý người phạm tội. KSV có quyền đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết tăng nặng mà không được đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng do bị giới hạn bởi quy định tại Điều 319 BLTTHS và khoản 3, Điều 321 BLTTHS.

58. Khi phiên tòa chuyển sang phần tranh tụng, người tham gia tố tụng mới phát hiện có căn cứ và đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét thì xử lý như thế nào?¹³⁹

Trả lời:

Trong quá trình xét xử, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền đề nghị thay đổi những người tiến hành tố tụng, có quyền đưa ra yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét theo Điều 302 và Điều 305 BLTTHS. Khi họ có yêu cầu thì Hội đồng xét xử phải xem xét, quyết định theo quy định của BLTTHS.

59. Thực tiễn xảy ra trường hợp sau khi KSV công bố cáo trạng, chủ tọa phiên tòa hỏi và bị cáo trả lời không đồng ý với nội dung cáo trạng. Chủ tọa phiên tòa không tiếp tục xét hỏi bị cáo mà yêu cầu KSV xét hỏi có đúng hay không?¹⁴⁰

Trả lời:

Điều 307 BLTTHS quy định: Chủ tọa phiên tòa điều hành việc hỏi, quyết định người hỏi trước, hỏi sau theo thứ tự hợp lý. Như vậy, trường hợp sau khi KSV công bố cáo trạng, chủ tọa hỏi bị cáo và bị cáo không đồng ý với nội dung cáo trạng, Chủ tọa phiên tòa đề nghị KSV xét hỏi vẫn đảm bảo đúng quy định của BLTTHS.

¹³⁸ VKS Bà Rịa-Vũng Tàu

¹³⁹ VKS Nam Định

¹⁴⁰ VKS Bắc Giang

60. Trường hợp người được xét hỏi vắng mặt hoặc đã chết theo quy định tại khoản 2, Điều 308 BLTTHS, HĐXX phải công bố lời khai của họ trong giai đoạn điều tra, truy tố hay chỉ công bố lời khai của họ khi bị cáo chối tội hoặc khai có mâu thuẫn với lời khai của họ?¹⁴¹

Trả lời:

Theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 307 BLTTHS, trường hợp người được xét hỏi vắng mặt hoặc đã chết thì HĐXX phải công bố lời khai của họ trong giai đoạn điều tra, truy tố để đảm bảo nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa, mà không cần điều kiện quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 308 BLTTHS (lời khai của người được xét hỏi tại phiên tòa mâu thuẫn với lời khai của họ trong giai đoạn điều tra, truy tố), trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 308 BLTTHS.

61. Việc đưa vật chứng đến Tòa án để phục vụ cho việc xét xử vụ án theo quy định tại Điều 312 BLTTHS được thực hiện như thế nào?¹⁴²

Trả lời:

Trong trường hợp Tòa án yêu cầu đưa vật chứng đến phiên tòa để phục vụ cho hoạt động xét xử thì căn cứ theo quy định tại khoản 3, Điều 12, Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự: Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự quyết định việc xuất kho để chuyển giao vật chứng cho Tòa án. Tòa án phải đến nhận vật chứng tại kho của cơ quan thi hành án dân sự hoặc tại nơi đang giữ vật chứng và chịu trách nhiệm vận chuyển, bảo quản vật chứng đó. Việc giao nhận vật chứng sau khi trích xuất giữa Tòa án và Cơ quan thi hành án dân sự được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 11 của Thông tư này.

62. Tư cách tham gia tố tụng của các chủ thể quy định tại Điều 296, 317 BLTTHS là gì? Vị trí của họ tại phiên tòa như thế nào? Hội đồng xét xử có thể hỏi Điều tra viên, Kiểm sát viên về những quyết định, hành vi tố tụng trong giai

¹⁴¹ VKS Bình Thuận

¹⁴² VKS Thái Nguyên, Bình Dương

đoạn trước khi khởi tố vụ án không? Họ có trách nhiệm tranh luận với những người tham gia tố tụng không?¹⁴³

Khi HĐXX quyết định quay trở lại phần xét hỏi theo Điều 323 BLTTHS 2015 thì có thực hiện thứ tự xét hỏi như Thẩm phán hỏi trước, Hội thẩm hỏi, Kiểm sát viên hỏi và những người tham gia tố tụng khác hỏi không?¹⁴⁴

“Đối đáp đến cùng” theo khoản 2, Điều 322 BLTTHS được hiểu như thế nào?¹⁴⁵

Trả lời:

- Hội đồng xét xử có thể hỏi Điều tra viên, Kiểm sát viên về những hành vi, quyết định tố tụng trong giai đoạn trước khởi tố vụ án bởi vì theo quy định BLTTHS thì có một số hoạt động tố tụng quan trọng chứng minh tội phạm và người phạm tội được tiến hành trước khi khởi tố vụ án như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định...

- Những chủ thể quy định tại Điều 317 BLTTHS không có trách nhiệm tranh luận với những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa mà chỉ trình bày ý kiến để làm rõ những quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử theo yêu cầu của Hội đồng xét xử. Họ tham gia tố tụng với tư cách là điều tra viên, kiểm sát viên hoặc người khác có thẩm quyền tiến hành tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa; Về chỗ ngồi của các chủ thể trên được bố trí theo quy định của Tòa án.

- Khi Hội đồng xét xử quay trở lại phần xét hỏi thì thực hiện theo quy định tại Điều 307 BLTTHS do Chủ tọa phiên tòa điều hành.

- “*Đối đáp đến cùng*” được hiểu là đối đáp đầy đủ, thấu đáo hết các nội dung do người tham gia tố tụng đưa ra cho đến khi kết thúc phần tranh luận theo sự điều khiển của Chủ tọa phiên tòa.

¹⁴³ VKSQSTW, VC3, Bắc Giang,

¹⁴⁴ VKS Hải Phòng

¹⁴⁵ VKS Gia Lai

63. Thực tế cho thấy khi HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 329 BLTTHS ra Quyết định tạm giam của bị cáo sẽ dẫn đến trường hợp sau: Lệnh tạm giam đối với bị cáo để chuẩn bị xét xử đến ngày 31/3/2020; ngày 03/3/2020 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, HĐXX ra Quyết định tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Như vậy, trong thời gian từ ngày 03/3/2020 đến ngày 31/3/2020, bị cáo phải thi hành 02 lệnh tạm giam của Chánh án Tòa án và HĐXX. Việc tạm giam như trên có vi phạm pháp luật không?¹⁴⁶

Trả lời:

Trong trường hợp nêu trên, Tòa án không vi phạm BLTTHS và bị cáo cũng không phải thi hành 2 lệnh tạm giam, bởi vì:

- Lệnh tạm giam bị cáo đến ngày 31/3/2020 là tạm giam để chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 277 BLTTHS; thời hạn tạm giam bị cáo từ trước đó đến ngày 03/3/2020 (ngày tuyên án) đã được HĐXX tuyên trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù trong bản án. Do đó, lệnh tạm giam này đã hết hiệu lực pháp luật đối với bị cáo kể từ khi kết thúc việc xét xử.

- Quyết định tạm giam của HĐXX tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày 03/3/2020 là để bảo đảm thi hành án phạt tù đối với bị cáo (đã kết thúc việc xét xử) theo quy định tại khoản 1, Điều 329 BLTTHS.

64. Đối với các vụ án có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, khi xem xét quyết định kháng nghị, VKS nhận thấy các bị cáo đã được điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật. Trong trường hợp này, VKS kháng nghị hủy 01 phần bản án về việc bỏ lọt người phạm tội hay phải kháng nghị hủy toàn bộ bản án?¹⁴⁷

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 388, 391 BLTTHS, trong trường hợp nêu trên, Viện kiểm sát kháng nghị theo hướng hủy toàn bộ bản án để điều tra lại theo quy định chung. Nếu Cơ quan điều tra đã tách vụ án để điều tra về người phạm tội chưa bị khởi tố, đồng thời Viện kiểm sát, Tòa án cũng đã nhận định việc tách đó và kiến

¹⁴⁶ VKS Lai Châu

¹⁴⁷ VKS Hòa Bình

ngộ trong cáo trạng, bản án thì có thể không kháng nghị do bản án không có vi phạm hoặc sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật.

65. Điều 417 BLTTHS chỉ quy định về xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại là người dưới 18 tuổi mà không có quy định về xác định tuổi của người làm chứng là người dưới 18 tuổi. Vậy cơ quan tiến hành tố tụng xác định người làm chứng là người dưới 18 tuổi như thế nào?¹⁴⁸

Trả lời:

BLTTHS không quy định cách xác định tuổi của người làm chứng trong trường hợp nghi ngờ họ dưới 18 tuổi. Do đó, trong trường hợp nghi ngờ người làm chứng dưới 18 tuổi thì việc xác định tuổi được thực hiện theo nguyên tắc có lợi cho họ để bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 414 BLTTHS.

66. Trường hợp đã áp dụng nhiều biện pháp nhưng vẫn không xác định được chính xác ngày, tháng, năm sinh của bị hại để xác định bị hại có phải là trẻ em hay không thì việc xác định tuổi của bị hại thực hiện như thế nào?

Kết luận giám định về tuổi của người bị hại mâu thuẫn với tài liệu khác thì xử lý như thế nào?¹⁴⁹

Trả lời:

- Việc xác định độ tuổi của bị hại thực hiện theo quy định tại Điều 417 BLTTHS và Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

- Trường hợp nhận thấy kết luận giám định về độ tuổi của người bị hại có mâu thuẫn với tài liệu khác và có căn cứ để nghi ngờ kết luận giám định lần đầu không chính xác thì trưng cầu giám định lại theo quy định tại Điều 211 BLTTHS. Sau khi có kết quả giám định lại, VKS cần phân tích, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu phản ánh về độ tuổi của người bị hại để kết luận, trong đó, kết luận

¹⁴⁸ VKS VC2, Nam Định

¹⁴⁹ VKS Hà Giang

giám định cũng chỉ là một nguồn chứng cứ để xem xét và sử dụng nếu phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

67. Theo Điều 447 BLTTHS, Điều 451 BLTTHS thì Tòa án có thẩm quyền trung cầu giám định tình trạng tâm thần của bị cáo. Tuy nhiên, theo điểm đ, khoản 2, Điều 3 TTLT số 02/2017/VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP thì Cơ quan điều tra có trách nhiệm trong việc xác định tình trạng tâm thần của bị can. Quy định nào là đúng?¹⁵⁰

Trả lời:

Điều 451 BLTTHS quy định Tòa án có thẩm quyền trung cầu giám định tình trạng tâm thần của bị cáo. Điểm đ, khoản 2, Điều 3 Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP quy định về việc VKS, Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung; nếu Tòa án trả hồ sơ cho VKS mà VKS tự mình điều tra bổ sung thì VKS có thẩm quyền trung cầu giám định tình trạng tâm thần của bị can; nếu VKS không tự mình điều tra bổ sung mà trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra thì Cơ quan điều tra có thẩm quyền trung cầu giám định tình trạng tâm thần của bị can (Điều 449 BLTTHS). Đây là 2 quy định khác nhau và không có quy định nào không đúng.

68. Đối với vụ án đang áp dụng thủ tục rút gọn, Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, vì lý do khách quan nên không thể mở phiên tòa (do thiên tai, dịch bệnh...) và Tòa án cũng không thể hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn theo Điều 458 BLTTHS thì xử lý như thế nào?¹⁵¹

Trả lời:

Viện kiểm sát phối hợp với Tòa án thực hiện đúng nội dung Chỉ thị số 02/2020/CT-CA ngày 10/3/2020 của Chánh án TAND tối cao về phòng, chống dịch Covid-19 trong hệ thống Tòa án nhân dân; Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 03/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường công tác thực hành quyền

¹⁵⁰ VKS Thái Nguyên

¹⁵¹ VKS Bắc Ninh

công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong xử lý tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cũng đã nêu:

“Viện trưởng VKSND tối cao yêu cầu Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND và Viện kiểm sát quân sự các cấp khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự thực hiện có hiệu quả các biện pháp cấp bách sau đây:

...2. Chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra, Tòa án cùng cấp để xử lý nhanh chóng những hành vi phạm tội liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, như áp dụng ngay thủ tục rút gọn đối với các vụ án có đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại BLTTHS; đối với những vụ án không áp dụng thủ tục rút gọn thì phải khẩn trương tiến hành các hoạt động tố tụng để xử lý tội phạm trong thời hạn ngắn nhất”. Trường hợp thực sự cần thiết vì lý do khách quan (như không thể tập trung đông người đến phiên tòa vì lý do dịch bệnh) thì VKS chủ động phối hợp với Tòa án vận dụng quy định của BLTTHS để trả hồ sơ điều tra bổ sung và đưa việc xử lý vụ án trở lại theo thủ tục chung.

69. Khi xét xử vụ án hình sự mà trách nhiệm dân sự chưa được giải quyết xong trong quá trình điều tra, truy tố thì có đưa tất cả những người được bồi thường vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hay không? Hay chỉ xác định tư cách tham gia tố tụng đối với người đại diện theo ủy quyền?¹⁵²

Trả lời:

Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho những người được bồi thường thì cần đưa tất cả những người tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trừ trường hợp những người được bồi thường có thỏa thuận, thống nhất cử người đại diện tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

70. Hiện nay chưa có hướng dẫn, quy định về trình tự, cách thức, phương pháp áp dụng án lệ về hình sự¹⁵³.

¹⁵² VKS Ninh Bình

¹⁵³ VKS Phú Yên

Trả lời:

Theo khoản 2, Điều 8. Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ thì trong quá trình xét xử, Tòa án có thể nghiên cứu, áp dụng án lệ, bảo đảm tình huống pháp lý tương tự thì phải được giải quyết như nhau. Án lệ không được dùng làm căn cứ để tuyên án bởi vì hiện nay án lệ chưa phải là một nguồn luật chính thức.

71. Chưa có chế tài xử lý luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo đăng tải những thông tin không chính xác về vụ án lên các trang mạng xã hội ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, tâm lý của người theo dõi phiên tòa, ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật¹⁵⁴

Trả lời:

Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 8 và Điều 9 Luật An ninh mạng năm 2018, thì hành vi đăng tải thông tin không chính xác liên quan đến vụ án đang được xét xử lên trang mạng xã hội, gây ảnh hưởng đến dư luận xã hội là một trong những hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng. Trong trường hợp này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà Luật sư bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

72. Khoản 2, Điều 338 BLTTHS chưa quy định cụ thể Viện kiểm sát gửi Quyết định kháng nghị bằng hình thức gì? Nếu bị cáo và những người có liên quan đến kháng nghị không nhận được quyết định kháng nghị thì giải quyết thế nào?¹⁵⁵

Trả lời:

Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát có thể được gửi theo hình thức trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 138, 139 BLTTHS. Trường hợp gửi Quyết định kháng nghị thông qua dịch vụ bưu chính thì phải bằng thư bảo đảm và có xác nhận của người nhận văn bản tố tụng.

¹⁵⁴ VKS Điện Biên

¹⁵⁵ VKS Ninh Thuận

Theo quy định tại khoản 1, Điều 351 BLTTHS thì Tòa án sẽ triệu tập những người có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị và những người này phải có mặt tại phiên tòa; nếu những người này vắng mặt thì HĐXX phúc thẩm xem xét, quyết định theo quy định tại điểm b, c của Điều này. Do đó, việc những người có liên quan đến kháng nghị không nhận được Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

73. Trong vụ án có nhiều bị cáo, mà một bị cáo đứng ra bồi thường xong toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại trong giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa, bị cáo này yêu cầu các bị cáo còn lại có trách nhiệm trả lại phần số tiền tương ứng mà bị cáo đã dùng để bồi thường thiệt hại thay cho họ và các bị cáo này đều đồng ý. Số tiền mà các bị cáo hoàn trả lại có tính án phí dân sự hay không?¹⁵⁶

Trả lời:

Căn cứ theo điểm f, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án, nếu trước khi mở phiên tòa, đương sự, bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thì không phải chịu án phí dân sự.

74. Trường hợp hồ sơ vụ án đã chuyển sang Viện kiểm sát để truy tố mà Viện kiểm sát nhận thấy phải đưa bị can đi giám định tâm thần. Tuy nhiên, cơ quan giám định ở xa, thời gian giám định lâu và việc quản lý bị can gặp khó khăn thì thực hiện như thế nào?¹⁵⁷

Trả lời:

Trong trường hợp nêu trên, Viện kiểm sát ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu Cơ quan điều tra thực hiện việc trưng cầu giám định theo quy định của BLTTHS và Thông tư 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017.

¹⁵⁶ VKS Trà Vinh

¹⁵⁷ VKS Quảng Bình

75. Trong một số vụ án, tại phiên tòa bị cáo, bị hại thỏa thuận với nhau về phân bồi thường thiệt hại. Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các bên, hay chỉ ghi nhận sự thỏa thuận của các bên? Nếu sau khi xét xử sơ thẩm các bên lại kháng cáo tăng hoặc giảm mức bồi thường thì cấp phúc thẩm có giải quyết không?¹⁵⁸

Trả lời:

Trong trường hợp bị cáo và bị hại thỏa thuận với nhau về phân bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các bên vào bản án. Do đó, sau khi xét xử sơ thẩm, nếu các bên kháng cáo tăng hoặc giảm mức bồi thường thì cấp phúc thẩm không thụ lý, bởi vì Tòa chỉ ghi nhận nội dung thỏa thuận mà không phải đưa ra phán quyết về việc đó. Việc Tòa án cấp phúc thẩm không thụ lý kháng cáo là phù hợp với khoản 2, Điều 3 BLDS và khoản 3, Điều 401 BLTTHS.

Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên chỉ có thể bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm nếu có căn cứ cho rằng sự thỏa thuận đó là do bị nhầm lẫn, lừa dối, đe dọa, cưỡng ép hoặc vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội theo quy định tại khoản 2, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

76. Thực tiễn xét xử có trường hợp người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng có cha, mẹ đã ly hôn và họ được giao cho mẹ hoặc cha chăm sóc, giáo dục. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra chỉ làm việc được với người cha hoặc mẹ đang trực tiếp nuôi dưỡng của người dưới 18 tuổi. Tại phiên tòa cũng chỉ có người này tham gia phiên tòa thì có cần thiết hoãn phiên tòa để triệu tập đầy đủ cả cha và mẹ của người dưới 18 tuổi không? Tòa án có được trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm việc với người đại diện hợp pháp còn lại không?¹⁵⁹

Trả lời:

Trong trường hợp này, cơ quan tiến hành tố tụng chỉ cần làm việc với một người là đại diện hợp pháp của người con dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 46 BLDS 2015 và khoản 1, Điều 3 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018; không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm việc với người đại diện hợp pháp còn lại.

¹⁵⁸ VKS Phú Thọ

¹⁵⁹ VKS Quảng Ngãi

77. Trường hợp bị cáo sử dụng tài sản đang thế chấp tại ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng vào việc phạm tội đang có nhiều quan điểm xử lý khác nhau: Có Tòa án áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước; Có Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại tài sản cho người sở hữu, quản lý hợp pháp; có Tòa án quyết định trả cho Ngân hàng đang nhận thế chấp để xử lý tài sản thế chấp. Xử lý như thế nào là đúng?¹⁶⁰

Trả lời:

Trường hợp bị cáo sử dụng tài sản đang thế chấp tại ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng vào việc phạm tội, về nguyên tắc, tài sản phải được trả cho Ngân hàng để đảm bảo quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định tại Điều 133 BLDS.

78. Việc tạm giam bị cáo trong trường hợp Tòa án tạm đình chỉ vụ án theo điểm c, khoản 1, Điều 229 BLTTHS được xử lý như thế nào?¹⁶¹

Trả lời:

Trong trường hợp tạm đình chỉ vụ án theo điểm c, khoản 1, Điều 229 BLTTHS thì phải hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với bị cáo.

79. Trường hợp khi thu giữ được tài sản của bị hại bị người phạm tội chiếm đoạt nhưng giữa bị hại với bị cáo đã thỏa thuận bồi thường bằng tiền và bị hại không nhận lại tài sản đó có 2 quan điểm xử lý: Quan điểm thứ nhất cho rằng đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ; Quan điểm thứ hai cho rằng bị cáo đã bồi thường bằng tiền cho bị hại xong nên tài sản đó nên giao cho bị cáo. Quan điểm nào đúng?¹⁶²

Trả lời:

Trong trường hợp này, quan điểm không tịch thu tài sản này để sung quỹ nhà nước là đúng bởi vì bị hại là chủ sở hữu tài sản và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường bằng tiền xong, tài sản nên giao cho bị cáo.

¹⁶⁰ VKS VC1

¹⁶¹ VKS Tiền Giang

¹⁶² VKS Tiền Giang